

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 870 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 7, số 8 khu vực Nội Hoàng,
Tiền Phong thuộc quy hoạch chung thành phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/2.000)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng Vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 1727-TB/TU ngày 14/6/2023 của Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 179/TTr-SXD ngày 04/8/2023 kèm theo Báo cáo số 350/BC-SXD ngày 04/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 7, số 8 khu vực Nội Hoàng, Tiền Phong thuộc quy hoạch chung Thành Phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/2.000), với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới.

a) Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch nằm ở phía Tây thành phố Bắc Giang, bao gồm xã Nội Hoàng, Tiên Phong của huyện Yên Dũng, được giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn;
- + Phía Nam: Giáp núi Nham Biền;
- + Phía Đông: Giáp tuyến đường QL17 và khu công nghiệp Song Khê Nội Hoàng;
- + Phía Tây: Khu Công Nghiệp Vân Trung.

b) Quy mô đồ án:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 903,76ha; trong đó diện tích của xã Nội Hoàng khoảng 526,02ha; xã Tiên Phong khoảng 377,74ha;
- Quy mô dân số: Khoảng 29.830 người.

2. Tính chất.

- Là trung tâm đón tiếp dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, du lịch sinh thái dưới tán rừng phía Nam thành phố.
- Là khu dân cư mới, làng xóm đô thị hóa, dân cư nông thôn và canh tác nông nghiệp.
- Là khu vực bảo vệ môi trường cảnh quan sinh thái lâm nghiệp .

3. Quy hoạch sử dụng đất.

Cơ cấu các phân khu quy hoạch

Phân khu chức năng và quy hoạch sử dụng đất được hoạch định trên cơ sở phân vùng không gian và các yếu tố định hình tự nhiên của khu vực như các trục giao thông chính, các điểm đón hướng nhìn chính và các công trình trọng điểm hiện có, sông, kênh, hồ nước lớn cũng như đã được xác định trong đồ án Quy hoạch chung đã được phê duyệt, đồ án đề xuất toàn bộ khu vực nghiên cứu được phân thành 05 khu chính cụ thể như sau:

Khu 1: Khu dân cư hiện hữu kết hợp khu thương mại dịch vụ ven núi.

- Phạm vi ranh giới bao gồm: phần phía Tây và Nam tuyến đường Võ Văn Kiệt thuộc xã Nội Hoàng với quy mô diện tích khoảng 180,15 ha.
- Tính chất: là khu dân cư hiện hữu kết hợp khu thương mại dịch vụ ven núi
- Định hướng chính: Là khu vực phía Tây núi Nham Biền, bao gồm các chức năng: Khu dân cư hiện hữu ven núi, khu dân cư mới kết hợp khu trung tâm thương mại dịch vụ du lịch gắn với cảnh quan đồi núi tự nhiên, tuyến giao thông kết nối với khu vực sân golf huyện Việt Yên.

Khu 2: Khu đô thị mới Nội Hoàng.

- Phạm vi ranh giới bao gồm: phần trung tâm 2 bên tuyến đường Võ Văn Kiệt thuộc các phần đất trống của xã Nội Hoàng với quy mô diện tích khoảng 139,8 ha.
- Tính chất: là khu đô thị mới hiện đại đa năng.
- Định hướng chính: Là khu nhà ở thấp tầng kết hợp với khu nhà ở cao tầng gắn với các khu dân cư hiện hữu ven đồi, tổ chức khu cây xanh công viên,

khu dịch vụ công cộng, khu trường THCS, tiểu học, mầm non. Bố trí nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đảm bảo các điều kiện môi trường cho khu vực.

Khu 3: Khu làng xóm hiện hữu gắn với cảnh quan sinh thái nông lâm nghiệp.

- Phạm vi ranh giới bao gồm: phần khu vực phía Đông Nam thuộc các xã Nội Hoàng với quy mô diện tích khoảng 154,79 ha.

- Tính chất: Là khu làng xóm hiện hữu gắn với cảnh quan sinh thái nông lâm nghiệp. Là khu quân sự.

- Định hướng phát triển chính: Khai thác địa hình đồi núi tự nhiên cho các khu vực quân sự, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, giao thông kết nối các không gian dân cư hiện hữu gắn với cảnh quan không gian nông lâm nghiệp.

Khu 4: Khu du lịch, giải trí, thể thao cao cấp phía Đông Nam.

- Phạm vi ranh giới bao gồm: phần khu vực phía Nam thuộc các xã Nội Hoàng và Tiên Phong với quy mô diện tích khoảng 292,84 ha.

- Tính chất: Là khu du lịch, giải trí, thể thao cao cấp trên núi gắn với khu đô thị, dịch vụ trên tuyến QL17.

- Định hướng chính: Là khu sân Golf gắn với các công trình dịch vụ: nhà hàng, khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng, khu resort và khu thể dục thể thao được bố trí theo cụm điểm, ven đường vào khu vực sân golf tạo nên điểm nhấn cảnh quan cho toàn khu vực. Khu dân cư phát triển mở rộng nằm bám dọc QL17; là các khu vực dân cư hiện trạng được cải tạo, chỉnh trang và khu vực ở phát triển mới.

Khu 5: Khu nhà ở công nhân gắn với khu làng xóm hiện hữu.

- Phạm vi ranh giới bao gồm: phần khu vực phía Bắc thuộc xã Nội Hoàng với quy mô diện tích khoảng 136,18 ha.

- Tính chất: Là khu nhà ở công nhân gắn với khu làng xóm hiện hữu.

- Định hướng chính: Là khu vực sẽ được phát triển các khu dân cư dịch vụ đô thị gắn với khu dân cư xã Nội Hoàng hiện hữu với mô hình theo hướng hiện đại nhà ở thấp tầng, gắn với điều kiện địa hình cảnh quan tự nhiên. Cung cấp đầy đủ hạ tầng xã hội đảm bảo nhu cầu thiết yếu của các khu dân cư mới và hiện hữu (trường học, nhà trẻ, y tế, công viên thể dục thể thao,..).

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất:

STT	Danh mục đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhóm nhà ở	272,92	30,20
1.1	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	186,34	20,62
1.2	Đất nhóm nhà ở mới	71,53	7,91
1.3	Đất nhóm nhà cao tầng	15,05	1,67
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	3,06	0,34
3	Đất y tế	1,11	0,12
4	Đất văn hóa	2,39	0,26

STT	Danh mục đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
5	Đất thể dục thể thao	4,13	0,46
6	Đất giáo dục (trường THCS, tiểu học, mầm non)	8,95	0,99
7	Đất sản xuất, kho bãi	4,94	0,55
8	Đất cây xanh sử dụng công cộng	13,72	1,52
9	Đất cây xanh chuyên dụng	1,94	0,21
10	Đất dịch vụ	36,04	3,99
11	Đất du lịch	81,67	9,04
12	Đất di tích, tôn giáo	1,43	0,16
13	Đất quốc phòng	9,40	1,04
14	Đất bãi đỗ xe	3,26	0,36
15	Giao thông	87,35	9,67
16	Đất hệ thống HTKT khác	1,18	0,13
17	Đất nghĩa Trang	1,58	0,17
18	Đất sản xuất nông nghiệp	85,28	9,44
19	Đất lâm nghiệp	269,08	29,77
19.1	<i>Đất rừng sản xuất</i>	<i>182,59</i>	<i>20,20</i>
19.2	<i>Đất rừng phòng hộ</i>	<i>86,49</i>	<i>9,57</i>
20	Đất nuôi trồng thủy sản	2,18	0,24
21	Ao, hồ, đầm	10,29	1,14
22	Sông, suối, kênh rạch	1,87	0,21
	Tổng	903,76	100

4. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị.

- Khu dân cư mới chủ yếu phát triển tại các khu số 2, 4 và 5 được bố trí 4 loại hình nhà ở chính là nhà ở chia lô, nhà biệt thự, nhà ở chung cư và nhà ở nông thôn. Trong đó:

+ Nhà ở chia lô: Chiếm tỷ lệ chủ yếu trong quỹ nhà ở đô thị. Nhà ở chia lô sẽ bao gồm nhà ở dịch vụ thương mại bố trí dọc trục đi bộ, xung quanh chợ chính khu đô thị.

+ Nhà ở biệt thự: Bố trí tại khu vực ven hồ giáp với khu sân Golf.

+ Nhà ở chung cư và nhà ở xã hội: Bố trí 2 cụm phát triển nhà ở xã hội và 01 khu chung cư trong tương lai. Trong các khu chung cư và nhà ở xã hội sẽ xây dựng vườn hoa, sân chơi, bể bơi, sân thể thao, câu lạc bộ,... Các công trình tối đa 03 tầng hầm đảm bảo theo các quy định hiện hành.

- Khu nhà ở hiện trạng chủ yếu nằm tại khu số 1 và 3. Nhà ở nông thôn được hướng dẫn xây dựng cải tạo theo hướng nhà vườn, biệt thự, nâng cấp cơ sở

hạ tầng kỹ thuật, xây dựng sân vui chơi, sân thể thao, nhà văn hóa để trở thành làng văn hóa trong đô thị.

- Tổ chức không gian hoạt động du lịch, vui chơi giải trí, khu lưu trú nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan đồi núi,... Tạo nên nét đặc trưng riêng cho khu vực.

- Tổ chức không gian khu hỗn hợp dịch vụ thương mại dọc tuyến đường nối khu Logistic với cảng Đồng Sơn; xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị bán lẻ, các khu văn phòng và dịch vụ phục vụ hoạt động tài chính thương mại và cư dân đô thị dọc tuyến đại lộ Võ Văn Kiệt, nút giao thông đối ngoại tạo nên điểm nhấn bởi các công trình cao tầng đa chức năng, tăng sức hấp dẫn cho khu vực. Ngoài ra trên một số trục phố khác sẽ hình thành các khu phố chuyên doanh của các hộ gia đình vừa phát triển kinh tế vừa tạo sự khác biệt giữa các loại hình dịch vụ trong đô thị.

- Tổ chức không gian du lịch nghỉ dưỡng kết hợp sân Golf:

+ Khu nghỉ dưỡng ven núi: Khai thác cảnh quan thiên nhiên núi Nham Biền tổ chức các không gian dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và giải trí,... Xây dựng các hình thức căn hộ nghỉ dưỡng với lối kiến trúc gần gũi với thiên nhiên kết hợp các khu nhà hàng, khu dịch vụ, tòa nhà điều hành, khu hồ bơi,... Đồng bộ hóa mạng lưới hạ tầng đảm bảo các điều kiện hoạt động phát triển và bảo vệ môi trường.

+ Khu sân Golf: Khu vực tổ chức các hoạt động thể thao cao cấp phục vụ nhu cầu du khách, tạo động lực phát triển, thu hút đầu tư cho địa phương và các công trình phụ trợ,...

- Tổ chức không gian hệ thống vườn hoa công viên khu đô thị: Khu đô thị sẽ xây dựng các khu công viên lớn gắn với hồ điều tiết nước mặt vừa phục vụ thoát nước cho đô thị. Các công viên có chức năng nghỉ ngơi vui chơi giải trí và kết hợp du lịch sinh thái; là không gian mở tạo cảnh quan và cải tạo khí hậu.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật.

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường quốc lộ 17 (QL.17) mặt cắt (1-1), (1'-1'): Tuyến kết nối từ nút giao cao tốc Hà Nội – Bắc Giang đi qua khu vực nghiên cứu đi thị trấn Neo. Đoạn qua khu vực nghiên cứu dài khoảng 2km chạy sát ranh giới nghiên cứu phía Đông lộ giới 35,5m, đoạn có đường gom lộ giới rộng 44,5m;

+ Đường nối QL37 với QL.17 (Võ Văn Kiệt) mặt cắt (2-2), (2'-2'): Tuyến kết nối từ nút giao Đình Trám đi qua khu vực nghiên cứu vừa đóng vai trò là đường đối ngoại vừa là đường chính đô thị của khu vực với lộ giới rộng 42m, đoạn có đường gom lộ giới rộng 67m.

- Giao thông đối nội:

Đường chính khu vực:

+ Mặt cắt (3-3) rộng 39m; trong đó: Lòng đường rộng 16m; dải phân cách cây xanh rộng 13m; hè đường 5mx2=10m;

+ Mặt cắt (3'-3') rộng 50m; trong đó: Lòng đường rộng 10,5mx2=21m; dải phân cách cây xanh 17m; hè đường 6mx2=12m;

+ Mặt cắt (4-4) rộng 30m; trong đó: Lòng đường rộng $7,5m \times 2 = 15m$; dải phân cách 3m; hè đường $6m \times 2 = 12m$;

+ Mặt cắt (4'-4') rộng 36m; trong đó: Lòng đường rộng $10,5m \times 2 = 21m$; dải phân cách 3m; hè đường $6m \times 2 = 12m$;

+ Mặt cắt (5-5) rộng 22-24m; trong đó: Lòng đường rộng 12m; hè đường rộng $5-6m \times 2 = 10-12m$;

Đường liên khu vực: là tuyến đường liên kết các khu chức năng khu ở, nhà ở xã hội, công cộng, khu du lịch;

+ Mặt cắt (5-5) rộng 22-24m; trong đó: Lòng đường rộng 12m; hè đường rộng $5-6m \times 2 = 10-12m$;

Đường phân khu vực:

+ Mặt cắt (6-6) rộng 20m; trong đó: Lòng đường rộng 8m; hè đường rộng $6m \times 2 = 12m$;

+ Mặt cắt (7-7) rộng 15-18m; trong đó: Lòng đường rộng 7-8m; hè đường rộng $4-5m \times 2 = 8-10m$;

Đối với khu vực đã có dự án, tuân thủ theo dự án đã được duyệt. Với các tuyến giao thông ngõ xóm không có điều kiện mở rộng cần chỉnh trang chất lượng mặt đường, bề rộng mặt đường $\geq 7m$ đảm bảo xe cứu thương, cứu hỏa có thể ra vào khi có sự cố.

- Bãi đỗ xe

+ Xây dựng các bãi đỗ xe tập trung đô thị đảm bảo bán kính phục vụ cho từng khu vực.

+ Tại các công trình công cộng, khu vui chơi giải trí đều bố trí bãi đỗ xe bên trong ranh giới đất của mỗi công trình để đáp ứng nhu cầu bản thân.

+ Bố trí bãi đỗ xe công cộng nhỏ kết hợp với khu cây xanh vườn hoa trong các khu ở và khu vực sân của các khu chung cư, công trình hành chính.

b) San nền: Cao độ san nền tuân thủ theo quy hoạch chung Thành Phố Bắc Giang được phê duyệt và phù hợp với cao độ nền hiện trạng khu vực xung quanh; cao độ san nền tại các khu vực cải tạo xây dựng được giữ nguyên cao độ nền đường và cao độ nền xây dựng; khu vực phát triển mới có cao độ nền xây dựng $H_{x\text{dmin}} \geq 4.20m$; khu vực xây dựng trên sườn đồi núi sẽ tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, san ủi cục bộ để tạo mặt bằng xây dựng công trình.

c) Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn với thoát nước thải, thiết kế đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy.

- Lưu vực thoát nước mưa được phân chia hành 2 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: thoát ra sông Thương qua trạm bơm tiêu Cống Bún: diện tích lưu vực khoảng 735,36 ha.

+ Lưu vực 2: thoát ra sông Thương qua trạm bơm Cống Đàm: diện tích lưu vực khoảng 168,4 ha.

Mạng lưới đường ống sử dụng hệ thống cống tròn BTCT D600÷ D1500 và cống hộp BxH=2.0x2.0; các khu vực xây dựng trên sườn đồi bố trí mương

hở, mương nắp đan thu nước để thuận tiện công tác nạo vét, khơi thông dòng chảy; tận dụng tối đa ao hồ hiện trạng làm hồ chứa nước mưa.

d) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước của đến năm 2035 khoảng: 9.000 m³/ngđ.

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước cho khu vực nghiên cứu được lấy từ:

+ Nhà máy nước Bắc Giang công suất hiện có: 35.000 m³/ngđ, giai đoạn 1: 50.000 m³/ngđ; giai đoạn 2: 75.000 m³/ngđ và bổ sung nguồn nước từ nhà máy nước sạch DNP Bắc Giang, cấp nước sạch cho khu vực nghiên cứu khoảng: 8.000 m³/ngđ;

+ Trạm bơm tăng áp Bắc Giang công suất hiện có: 35.000 m³/ngđ, giai đoạn 1: 50.000 m³/ngđ, giai đoạn 2: 75.000 m³/ngđ, lấy nước sạch từ NMN Bắc Giang về;

+ Tận dụng nước sông, hồ điều hòa, nước mưa và tái sử dụng nước thải sinh hoạt để phục vụ tưới cây, rửa đường với tổng nhu cầu: 1.100 m³/ngày đêm.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Các tuyến ống cấp nước chính cấp về khu vực nghiên cứu: Tuyến ống Ø315mm dự kiến chạy dọc trục đường quy hoạch đấu nối với tuyến Ø1000 lấy nước sạch từ trạm bơm tăng áp DNP Bắc Giang; tuyến ống Ø200mm hiện có lấy nước sạch từ trạm bơm tăng áp Bắc Giang hiện có;

+ Xây dựng mới hệ thống mạng lưới cấp nước phân phối chính Ø110mm ÷ Ø200mm dọc các tuyến đường quy hoạch đấu nối với tuyến ống cấp nước theo quy hoạch chung để cấp nước tới từng ô đất trong khu quy hoạch và cấp nước chữa cháy.

- Cấp nước chữa cháy:

+ Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy kết hợp cấp nước sinh hoạt. Chữa cháy áp lực thấp. Áp lực tự do tối thiểu trong mạng lưới đường ống cấp nước khi chữa cháy đảm bảo không được nhỏ hơn 10m;

+ Tận dụng ao hồ để cấp nước chữa cháy. Có đường cho xe chữa cháy tới lấy nước. Chiều sâu mặt nước so với mặt đất tại vị trí lấy nước chữa cháy không lớn quá 4m và chiều dày lớp nước ≥ 0,5m;

+ Trên các tuyến ống ≥ Φ110mm, dọc theo các đường phố phải bố trí các trụ lấy nước chữa cháy, đảm bảo các quy định: Khoảng cách tối đa giữa các trụ cứu hỏa là 150m. Trụ chữa cháy phải được bố trí ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy như: ở ngã ba, ngã tư đường phố. Khoảng cách tối thiểu giữa các trụ với tường các ngôi nhà là 5m và với mép đường là 2,5m.

đ) Cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực khoảng 70.221MW.

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch từ trạm 110/35/22kV Nam Thành Phố, giai đoạn 2025 có công suất 2x63MVA và từ trạm 110kV Song Khê - Nội Hoàng;

- Lưới điện trung áp: Dự kiến sẽ khép mạch liên kết 2 lộ trạm Song Khê - Nội Hoàng với một lộ 22kV từ trạm 110kV Nam Thành Phố để cung cấp cho

khu vực quy hoạch. Lưới 22kV mới cấp điện được thiết kế dạng nửa kín (bình thường vận hành hở) với dự phòng khoảng 70%; các tuyến 22kV đi ngầm, được chôn dưới hào cáp, những đoạn qua đường được luồn trong ống thép chịu lực.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải được quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn;

+ Xây dựng 02 trạm xử lý nước thải (hợp khối và xây chìm) công suất từng trạm là TXL 1: 1000 m³/ngđ, TXL 2: 3000 m³/ngđ xử lý nước thải tại các điểm đô thị tập trung, nước thải sau xử lý cần đảm bảo quy chuẩn môi trường hiện hành, tái sử dụng nước thải sau xử lý làm nguồn nước cho phòng cháy chữa cháy, tưới cây, rửa đường. Những khu vực có mật độ xây dựng thấp, phân tán (như dự án sân golf...) sẽ xử lý nước thải cục bộ đạt quy chuẩn bảo vệ môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn phải được phân loại tại nguồn thải trước khi thu gom, vận chuyển đến khu xử lý. Chất thải rắn chất thải rắn đã được xác định theo quy hoạch chung thành phố Bắc Giang. Dự kiến có 06 trạm trung chuyển chất thải rắn; khối lượng CTR thu gom khoảng: 29,5 tấn/ngày.

- Nghĩa trang:

+ Đối với nghĩa trang hiện có: Từng bước chỉnh trang, trồng thêm cây xanh và tiến tới quy định chỉ nhận mộ cát táng, hỏa táng;

+ Các nghĩa trang mới: Tuân thủ quy hoạch nghĩa trang theo quy hoạch chung thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt.

g) Thông tin liên lạc:

- Tất cả lộ trình ngầm hóa mạng viễn thông và tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng thu phát cần tuân thủ theo Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đã được phê duyệt theo Quyết định số 1013/QĐ-UBND.

- Tuân thủ các định hướng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Bắc Giang đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang và các khu vực điều chỉnh cục bộ được UBND tỉnh phê duyệt.

h) Giải pháp bảo vệ môi trường: Đồ án đã phân tích, đánh giá và đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp với nội dung quy định hiện hành.

6. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng.

- Xây dựng hệ thống đường giao thông, bãi đỗ xe, hệ thống đường ống cấp nước, thoát nước, cấp điện và bể xử lý nước thải;

- Công trình công cộng: Trường học, nhà văn hóa, khu cây xanh, thể dục thể thao...

- Công trình thương mại dịch vụ, khu dịch vụ du lịch, khu lưu trú nghỉ dưỡng...

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể trong “Quy hoạch phân khu số 7, số 8 khu vực Nội Hoàng, Tiên Phong thuộc quy hoạch chung Thành Phố Bắc Giang (tỷ lệ 1/2.000)” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung thẩm định theo quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước Bắc Giang; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích